

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HSPT
Ngày 29 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Dung - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSPT ngày 25/02/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thành T, do kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, Hà Nam; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2021/QĐXXPT-HS ngày 03/3/2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/HSPT-QĐ ngày 17/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/HSPT-QĐ ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với:

*** Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Thành T, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế L và bà Lê Thị X; vợ: Trần Thị Hồng N; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020; hiện áp dụng biện pháp “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

*** Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:**

1. Lê Minh T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con NLQ2 và bà Trần Thị N; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt.

2. Lê Đức V, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Đảng viên - ĐCSVN đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông: Lê Đức L và bà Nguyễn Thị P; vợ: Thái Thị H; con: 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức: Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

*** Người bị hại không kháng cáo:** Ông Vũ Đức T, sinh năm 1972; địa chỉ: Phòng 1303, Chung cư 57, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:**

1. NLQ1, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. NLQ3; địa chỉ: Tổ 18, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần H - Giám đốc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 30/5/2020, Công ty đầu tư hạ tầng và đô thị V ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ 10 vị trí tại khu công nghiệp (KCN) Đồng Văn 4, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với NLQ3 do ông Trần H làm giám đốc. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khi bạn ông H nhờ con rể là Nguyễn Thành T đi kiểm tra, đôn đốc, quản lý lực lượng bảo vệ tại KCN Đồng Văn thay ông. Trong thời gian làm quản lý lực lượng bảo vệ tại đây, T thấy Ông Vũ Đức T là Giám đốc Xí nghiệp quản lý vận hành KCN Đồng Văn 4 đánh giá về lực lượng bảo vệ làm việc không tốt, chưa đúng theo hợp đồng nên có tháng T đã trừ tiền theo hợp đồng của NLQ3 nên bức xúc và mâu thuẫn. T nhờ em họ là Lê Minh T1 và Lê Đức V cảnh cáo, dẫn mặt T.

Khoảng 11 giờ ngày 25/8/2020, T điều khiển xe ô tô BKS 90C - 086.76 của NLQ3 từ thành phố Phủ Lý lên quán cà phê LION ở khu đô thị Đồng Văn Xanh thuộc thị xã Duy Tiên, gọi điện rủ T1 và V đến để nói chuyện. Khi gặp nhau, V lên ngồi ở ghế phụ, T1 lên ngồi ở hàng ghế phía sau, T ngồi ở ghế lái xe ô tô BKS 90C - 086.76 đi ra đường tránh Phủ Lý, vừa đi T vừa nói “Đợt này, anh đang làm dịch vụ bảo vệ ở KCN Đồng Văn 4, dân ở đây nó chơi bời, trộm cắp nhiều, bảo vệ làm việc vất vả nhưng thằng Toàn Giám đốc Ban quản lý KCN Đồng Văn 4 nó hay bắt lỗi, soi mói công việc bảo vệ, bắt bọn anh phải đẹp

hết mấy quán nước trà đá của người dân bán từ ngày xưa, từ khi còn là bãi rác, công việc vất vả nhưng nó không động viên còn bắt lỗi, đuổi việc bảo vệ và trừ tiền phần trăm hàng tháng. Nó bảo ở đây nó không sợ ai, gọi ai đến nó cũng không sợ, anh bức xúc với nó nhiều quá, bọn em xem xử lý, dần mặt nó giúp anh”.

Hiểu ý của T, V nói “Cảnh cáo, xử lý nó bằng cách nào cho hợp lý”. T nói “Thằng Toàn nó đi con xe Camry 2.5Q, BKS 30F - 761.67, nó hay đi làm về lúc 17 giờ trên cung đường tránh Phủ Lý, nó xót xe lắm”, V nói “Vâng”, T1 nói “Nó xót xe thì cho nó viên đá vào kính xe là xong”, T nói “Ừ, nhặt viên đá ở vệ đường ném vỡ kính xe ô tô của nó thôi nhưng không được làm ảnh hưởng đến tính mạng của nó và người khác”. V và T1 đều đồng ý, nói “Vâng”. T tiếp tục điều khiển xe ô tô chở T1 và V đi ra đường tránh Phủ Lý, V nói “Tìm chỗ nào vắng người thì ném”. Khi xe ô tô BKS 90C - 086.76 đi đến đoạn đường tránh Phủ Lý hướng ra Quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên thì cả ba đều xác định được khu vực này không có dân cư sinh sống ở hai bên đường, thuận lợi cho việc đón đầu và ném kính xe ô tô của T.

T tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 90C - 086.76 chở T1 và V quay lại, đi vào cổng Ban quản lý KCN Đồng Văn 4 để chỉ đường đi về và xe ô tô của T cho T1 và Văn biết. T1 nói “Để theo dõi 1, 2 ngày rồi làm”. Sau đó, T, T1 và V đi về ăn cơm tại khu đô thị Đồng Văn Xanh.

Khoảng 15 giờ ngày 28/8/2020, T gọi điện cho T1, nói “Em đã chuẩn bị đi làm chưa”. Hiểu ý T hỏi mình đã chuẩn bị đi ném kính xe ô tô của T chưa, T1 nói “Chắc một lúc nữa em đi”. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điện thoại cho V và nói “Anh chuẩn bị đi, mượn xe đi rồi lên công trường đón em”, V đồng ý, nhắn tin hỏi mượn xe mô tô BKS 90B2 - 456.47 của NLQ1 đi có việc, được NLQ1 đồng ý. V đến nhà NLQ1, ông Nguyễn Tiến D là bố đẻ NLQ1 đưa chìa khóa xe mô tô BKS 90B2 - 456.47 cho V. V điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 456.47 đi ra công trường khu nhà ở xã hội trong khu đô thị Đồng Văn Xanh thuộc phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên đón T1. Tại đây, V tháo biển kiểm soát của xe mô tô BKS 90B2 - 456.47 ra, lấy túi nilon màu đen buộc vào để che logo dán ở chắn bùn phía sau xe mô tô, mặc bộ quần áo mưa màu xanh tím than, đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - 456.47 chở T1 mặc áo chống nắng kẻ ca rô, đeo khẩu trang ngồi phía sau đi vào cổng Ban quản lý KCN Đồng Văn 4 để theo dõi T đi về.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, thấy T và ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1974, trú tại số 317, phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội là lái xe của T đi ra xe ô tô BKS 30F-761.67 để đi về. Thấy vậy, T1 nhặt cục bê tông KT(16,5x6x5,5)cm rồi lên ngồi phía sau xe mô tô 90B2 - 456.47, V điều khiển xe chở T1 đi đến đoạn đường tránh Phủ Lý thuộc tổ dân phố Đông Hải, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên thì

cho xe dừng lại bên phải đường theo chiều Phủ Lý - Quốc lộ 1A đứng đợi. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, ông Đỗ Văn Q điều khiển xe ô tô BKS 30F - 761.67 chở Ông Vũ Đức T ngồi ở hàng ghế phía sau đi đến gần, cách vị trí của T1 và V đang đứng khoảng 5m - 6m thì T1 cầm cục bê tông bằng tay phải, đi từ trong vệ đường ra gần vị trí xe ô tô.

Thấy vậy, ông Quý giảm ga và đánh lái xe ô tô sang phía bên trái đường theo chiều đi của mình để tránh thì T1 cầm cục bê tông ném thẳng vào kính chắn gió phía trước bên phải làm kính xe bị vỡ rạn. Thấy xe ô tô do ông Quý điều khiển dừng lại, T1 ngồi lên phía sau xe mô tô 90B2 - 456.47 để V điều khiển đi về khu đô thị Đồng Văn Xanh, lắp biển kiểm soát 90B2 - 456.47 vào xe mô tô rồi T1 đem trả xe cho NLQ1.

* Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại hiện trường 01 cục bê tông có 3 mặt phẳng, mặt còn lại nham nhở, KT(16,5x6x5,5)cm; Thu của NLQ1: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu sơn đen, số khung 0610HY463009, số máy G3D4E484131, đeo BKS 90B - 456.47; 01 chứng nhận đăng ký cho xe mô tô BKS 90B - 456.47; Thu của Lê Đức V: 01 điện thoại Iphone 5SE, màu hồng, số IMEI355800074347869, bên trong không có sim, đã qua sử dụng; Thu của Lê Minh T1: 01 điện thoại Masstel, màu đen, số IMEI1: 35936609675112, số IMEI2: 359366096751120, bên trong không có sim, đã qua sử dụng; 01 áo chống nắng, loại áo nam giới, kẻ ka rô màu đen trắng, bị hỏng khóa, áo đã cũ; Thu của Nguyễn Thành T: 01 điện thoại Iphone 6S, màu bạc, số IMEI 355767070937946, bên trong không có sim, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 90B2 - 456.47 là tài sản hợp pháp của NLQ1, NLQ1 không biết V mượn xe thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và đăng ký xe cho NLQ1.

Đối với xe ô tô BKS 90C - 086.76 mà Nguyễn Thành T điều khiển chở Lê Minh T1 và Lê Đức V trong quá trình bàn bạc, tìm địa điểm gây án, quá trình điều tra xác định ô tô này thuộc sở hữu của NLQ3 nên cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Kết luận định giá số 31/KL-HĐ ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá thị xã Duy Tiên: Tầm kính chắn gió phía trước của xe ô tô Toyota Camry 2.5Q đời 2019, màu đen, BKS 30F - 761.67, đã qua sử dụng, có giá 8.000.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Minh T1 và Lê Đức V xin được bồi thường thiệt hại tuy nhiên Ông Vũ Đức T có quan điểm chỉ nhận bồi thường sau khi kết thúc việc điều tra, truy tố, xét xử theo kết quả định giá của Hội đồng định giá.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ngày 20/1/2021, các bị cáo nộp cho Tòa án biên lai thể hiện việc mỗi bị cáo đã nộp 2.667.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thành T 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 09/9/2020 đến ngày 12/9/2020) về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, ngày 22/01/2021, bị cáo Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; phạt bị cáo Nguyễn Thành T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T một lần nữa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thành T, thấy rằng:

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân và vai trò của bị cáo Nguyễn Thành T trong vụ án, xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo T 12 tháng tù là có căn cứ, không nặng; không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

Đối với kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho hưởng án treo, thấy rằng: bị cáo Nguyễn Thành T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ý thức cùng các bị cáo khác trong vụ án bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả (bằng đơn và thực tế đã nộp khắc phục hậu quả ở cơ quan thi hành án dân sự); giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ, phúc thẩm đã thành khẩn, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới có bác ruột có công với đất nước, là liệt sỹ, được hưởng chế độ liệt sỹ, Biên lai đã nộp xong án phí sơ thẩm và xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có các tình tiết giảm nhẹ mới được xem xét tại cấp phúc thẩm; có nơi cư trú rõ ràng; hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên ở cấp sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 29/4/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND TX. Duy Tiên;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng